

Bản án số: 118/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2023

“V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Nguyên

2. Bà Nguyễn Ngọc Duyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trang Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Đặng Duyên H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980 (có mặt);

2. **Bị đơn:** Anh Lưu Văn B, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Kp1, thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú hiện nay: Kp3, thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 5 năm 2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đặng Duyên H trình bày và yêu cầu như sau:

Chị và anh Lưu Văn B chung sống với nhau vào năm 1998, đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, trước khi chung sống có tìm hiểu nhau khoảng 02 năm, đi đến xác lập hôn nhân. Chị và anh Lưu Văn B có 02 người con chung tên: Lưu Đặng Hải U, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1999 và Lưu Đặng Sĩ N, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2006 hiện nay Lưu Đặng Hải U có gia

đình sinh sống riêng, Lưu Đăng Sĩ N đang chung sống với gia đình; về tài sản chung và nợ, chị và anh Lưu Văn B không có tài sản chung, không tranh chấp phân chia tài sản, không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Quá trình chung sống chị và anh Lưu Văn B thường xuyên bất hòa cự cãi với nhau trong công việc làm ăn của gia đình từ năm 2017 đến nay, anh chị cố gắng giàn xếp để nuôi dạy con chung nhưng đến nay vẫn sống không dung hòa hạnh phúc, chị và anh Lưu Văn B sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay làm ăn chi xài riêng. Chị thấy, chị và anh Lưu Văn B không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, chị yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Văn B. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung tên: Lưu Đăng Sĩ N, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2006 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con, chị không yêu cầu anh Lưu Văn B cấp dưỡng nuôi con; người con chung tên: Lưu Đăng Hải U có gia đình sinh sống riêng, chị không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung và nợ không có, chị không yêu cầu giải quyết.

** Tại Bản tự khai ngày 25 tháng 8 năm 2023 và trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Lưu Văn B trình bày như sau:*

Về thời gian chung sống, kết hôn, con chung như chị Đặng Duyên H trình bày trên là đúng. Anh và chị Đặng Duyên H chung sống vào năm 1998, đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, trước khi chung sống có tìm hiểu khoảng 02 năm đi đến xác lập hôn nhân, anh và chị Đặng Duyên H chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi với nhau trong việc làm ăn kinh tế trong gia đình, vợ chồng sống không hạnh phúc, anh và chị Đặng Duyên H sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian chung sống anh và chị Đặng Duyên H có 02 người con chung tên: Lưu Đăng Hải U, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1999 và Lưu Đăng Sĩ N, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2006 hiện nay Lưu Đăng Hải U có gia đình sinh sống riêng, Lưu Đăng Sĩ N đang chung sống với gia đình; về tài sản chung và nợ, anh và chị Đặng Duyên H không có tài sản chung, anh và chị Đặng Duyên H không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Nay về quan hệ hôn nhân, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đặng Duyên H; về quan hệ con chung: Khi ly hôn anh đồng ý giao người con chung tên: Lưu Đăng Sĩ N, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2006 cho chị Đặng Duyên H tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con, anh không cấp dưỡng nuôi con; người con chung tên: Lưu Đăng Hải U có gia đình sinh sống riêng, anh không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung và nợ không có, anh không yêu cầu giải quyết.

** Tại Bản trình bày nguyện vọng ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Lưu Đăng Sĩ N trình bày:*

Lưu Đặng Sĩ N con của anh Lưu Văn B và chị Đặng Duyên H, hiện nay đang chung sống với mẹ là chị Đặng Duyên H, địa chỉ: Kp3, thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Nếu cha mẹ của Lưu Đặng Sĩ N ly hôn thì Lưu Đặng Sĩ N có nguyện vọng chung sống với mẹ là chị Đặng Duyên H.

** Tại các biên bản xác minh ngày 22/8/2023, về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân:*

Anh Lưu Văn B và chị Đặng Duyên H, cư trú tại Kp3, thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lưu Văn B và chị Đặng Duyên H sống không hòa hợp, thường xuyên cự cãi bất hòa. Thời gia anh chị chung sống với nhau có 02 người con chung, hiện nay đang chung sống với chị Đặng Duyên H.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Căn cước công dân Đặng Duyên H (Bản sao); Căn cước công dân Lưu Văn B (Bản phô tô); Giấy khai sinh Lưu Đặng Hải U, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1999 và Lưu Đặng Sĩ N, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2006 (Bản sao); Đơn cam kết không ngày tháng năm của anh Lưu Văn B (Bản chính); Đơn xin xác nhận của anh Lưu Văn B và chị Đặng Duyên H (Bản chính); Bản trình bày nguyện vọng ngày 18/8/2023 của Lưu Đặng Sĩ N (Bản chính); Biên bản xác minh ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Biên (Bản chính); Đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án ngày 08/9/2023 của anh Lưu Văn B (Bản chính).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Đặng Duyên H yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Văn B. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung tên: Lưu Đặng Sĩ N, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2006 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của Lưu Đặng Sĩ N, chị không yêu cầu anh Lưu Văn B cấp dưỡng nuôi con; người con chung tên: Lưu Đặng Hải U có gia đình sinh sống riêng, chị không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung và nợ không có, chị không yêu cầu giải quyết, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Lưu Văn B gửi đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật luật tố tụng dân sự. Bị đơn gửi đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Đặng Duyên H yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Văn B và nuôi dưỡng con chung, do anh chị không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Đặng Duyên

H và anh Lưu Văn B là vợ chồng. Về quan hệ con chung, anh chị cùng thống nhất giao người con chung tên Lưu Đăng Sĩ N cho chị Đặng Duyên H tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con anh chị nên ghi nhận, người con chung tên Lưu Đăng Hải U có gia đình sinh sống riêng, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Đặng Duyên H không yêu cầu anh Lưu Văn B cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ, chị Đặng Duyên H và anh Lưu Văn B tự xác định không có tài sản chung và không có nợ, anh chị không yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Đặng Duyên H yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Văn B và nuôi con. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại Kp3, thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thu thập đầy đủ các tài liệu chứng cứ, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung thì bị đơn anh Lưu Văn B gửi đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, tại phiên tòa hôm nay chị Đặng Duyên H không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Lưu Văn B theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Đặng Duyên H và anh Lưu Văn B chung sống với nhau vào năm 1998, đến nay anh chị không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi anh chị cư trú*) là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đặng Duyên H yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Văn B thì anh Lưu Văn B đồng ý ly hôn với chị Đặng Duyên H, do anh chị không có đăng ký kết hôn nên không công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị được. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Duyên H và anh Lưu Văn B là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Đặng Duyên H và anh Lưu Văn B tự xác định, anh chị có 02 người con chung tên: Lưu Đăng Hải U, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1999 và Lưu Đăng Sĩ N, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2006 hiện nay Lưu Đăng Hải U có gia đình sinh sống riêng, Lưu Đăng Sĩ N đang chung sống với gia đình. Khi ly hôn chị Đặng Duyên H và anh Lưu Văn B thống nhất giao người con chung

tên Lưu Đặng Sĩ N, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2006 cho chị Đặng Duyên H nuôi dưỡng theo nguyện vọng của Lưu Đặng Sĩ N, người con chung tên Lưu Đặng Hải U có gia đình sinh sống riêng anh chị không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận của anh chị và nguyện vọng của Lưu Đặng Sĩ N con anh chị, giao người con chung của anh chị tên Lưu Đặng Sĩ N, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2006 cho chị Đặng Duyên H tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị, người con chung tên Lưu Đặng Hải U có gia đình sinh sống riêng anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, Chị Đặng Duyên H không yêu cầu anh Lưu Văn B cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, chị Đặng Duyên H và anh Lưu Văn B tự xác định, anh chị không có yêu cầu phân chia tài sản chung, không có tranh chấp và anh chị cam kết không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Duyên H và anh Lưu Văn B là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của anh chị và nguyện vọng của con anh chị, giao người con chung của anh chị tên Lưu Đặng Sĩ N, sinh

ngày 20 tháng 12 năm 2006 cho chị Đặng Duyên H tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, hiện nay đang chung sống với chị Đặng Duyên H. Người con chung tên Lưu Đặng Hải U có gia đình sinh sống riêng anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Duyên H không yêu cầu anh Lưu Văn B cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ: Chị Đặng Duyên H và anh Lưu Văn B tự xác định, anh chị không có tài sản chung, không có tranh chấp và anh chị cam kết không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc chị Đặng Duyên H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008827 ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Đặng Duyên H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 22/9/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA,VP (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo